

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 416 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 01 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2023
và dự toán thu, chi NSNN năm 2024

Tiếp thu ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thứ 30/2023, ngày 24/11/2023.

Sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình ước thực hiện, thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 và dự toán thu, chi NSNN năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN 10 THÁNG; ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

I. Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn: 9.442 tỷ đồng, ước thực hiện: 11.986 tỷ đồng, bằng 82% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 81% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, giảm 16% so với thực hiện năm 2022.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 8.335 tỷ đồng, ước thực hiện: 10.709 tỷ đồng, bằng 80% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 78% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, giảm 19% so với thực hiện năm 2022.

Cụ thể:

- Có 7/15 khoản thu ước thực hiện đạt và vượt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: 104%; Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 106%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 194%; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 114%; Thu xổ số kiến thiết: 109%; Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: 100%; Thu khác ngân sách: 116%.

- Có 8/15 khoản thu thực hiện không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW: 72%; Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 53%; Lệ phí trước bạ: 44%; Thuế thu nhập cá nhân: 78%; Thuế bảo vệ môi trường: 59%; Thu phí và lệ phí: 97%; Tiền sử dụng đất: 50%; Thu tiền cho thuê đất: 99%.

2. Thu từ Hải quan: 1.101 tỷ đồng, ước thực hiện: 1.270 tỷ đồng, bằng 104% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, tăng 22% so với thực hiện năm 2022.

3. Các khoản ghi thu quản lý qua ngân sách: 7 tỷ đồng, giảm 26% so với thực hiện năm 2022.

II. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương: 10.946 tỷ đồng, ước thực hiện: 16.432 tỷ đồng, bằng 108% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 90% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và tăng 20% so với thực hiện năm 2022.

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình, dự án các năm trước): 5.631 tỷ đồng, ước thực hiện: 8.102 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 5.310 tỷ đồng, ước thực hiện: 8.322 tỷ đồng, bằng 114% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 82% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và tăng 15% so với thực hiện năm 2022.

Cụ thể:

- Có 04/11 khoản chi ước thực hiện đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 100%; Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 100%; Chi đảm bảo xã hội: 100%; Chi an ninh quốc phòng địa phương: 100%.

- Có 7/11 khoản chi ước thực hiện không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Chi sự nghiệp kinh tế: 53%; Chi sự nghiệp môi trường: 90%; Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 98%; Chi sự nghiệp y tế: 99%; Chi sự nghiệp văn hoá du lịch và thể thao: 93%; Chi quản lý hành chính: 98%; Chi khác ngân sách: 95%.

3. Các khoản chi quản lý qua ngân sách: 7 tỷ đồng, giảm 26% so với cùng kỳ.

(Nguyên nhân thực hiện tăng, giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua đã được phân tích, báo cáo tại Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

B. DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2024

I. Thu ngân sách: 12.739 tỷ 600 triệu đồng, bằng 106% so với ước thực hiện năm 2023 và bằng 104,5% dự toán Bộ Tài chính giao.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 11.457 tỷ 600 triệu đồng, bằng 107% so với ước thực hiện năm 2023 và bằng 105% dự toán Bộ Tài chính giao.

Bao gồm:

- Có 7/15 khoản thu thực hiện giao tăng so với dự toán Bộ Tài chính giao:

- + Thuế bảo vệ môi trường: 130 tỷ đồng, tăng 10 tỷ đồng.
- + Tiền sử dụng đất: 3.361 tỷ đồng, tăng 261 tỷ đồng.
- + Thu tiền cho thuê đất: 1.300 tỷ đồng, tăng 100 tỷ đồng.
- + Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 135 tỷ đồng, tăng 50 tỷ đồng.
- + Thu xổ số kiến thiết: 1.250 tỷ đồng, tăng 100 tỷ đồng.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 15 tỷ 600 triệu đồng, tăng 1 tỷ 600 triệu đồng.

+ Thu khác: 353 tỷ đồng, tăng 23 tỷ đồng.

- Có 8/15 khoản thu thực hiện giao bằng dự toán Bộ Tài chính giao:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước TW: 420 tỷ đồng.

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 550 tỷ đồng.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 531 tỷ đồng

+ Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 2.050 tỷ đồng.

+ Lệ phí trước bạ: 340 tỷ đồng.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 860 tỷ đồng.

+ Thu phí, lệ phí: 150 tỷ đồng.

+ Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: 12 tỷ đồng.

2. Thu từ Hải quan: 1.282 tỷ đồng, bằng 101% so với ước thực hiện năm 2023 và bằng 100% dự toán Bộ Tài chính giao.

II. Chi ngân sách địa phương: 16.719 tỷ đồng, giảm 1.626 tỷ đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

Chi tiết như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 5.630 tỷ 202 triệu đồng, tăng 563 tỷ 428 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2. Chi thường xuyên: 8.769 tỷ 787 triệu đồng, giảm 1.398 tỷ 225 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.1 Chi sự nghiệp kinh tế: 1.951 tỷ 076 triệu đồng, giảm 1.694 tỷ 764 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.2 Chi sự nghiệp môi trường: 90 tỷ đồng, giảm 3 tỷ 722 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.3 Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 3.595 tỷ 478 triệu đồng, tăng 368 tỷ 325 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.4 Chi sự nghiệp y tế: 712 tỷ 016 triệu đồng, tăng 46 tỷ 728 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.5 Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 26 tỷ 017 triệu đồng, tăng 835 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.6 Chi sự nghiệp văn hóa du lịch và thể thao: 135 tỷ 768 triệu đồng, giảm 19 tỷ 749 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.7 Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 113 tỷ 387 triệu đồng, giảm 1 tỷ 003 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.8 Chi đảm bảo xã hội: 442 tỷ 703 triệu đồng, giảm 49 tỷ 365 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.9 Chi quản lý hành chính: 1.309 tỷ 822 triệu đồng, tăng 48 tỷ 954 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.10 Chi an ninh quốc phòng địa phương: 315 tỷ 794 triệu đồng, giảm 99 tỷ 062 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

2.11 Chi khác ngân sách: 77 tỷ 726 triệu đồng, tăng 4 tỷ 598 triệu đồng so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023.

3. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng.

4. Chi thực hiện cải cách tiền lương năm: 1.978 tỷ 311 triệu đồng.

5. Dự phòng ngân sách: 339 tỷ 700 triệu đồng, bằng 2,07% Tổng chi cân đối ngân sách địa phương

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật NSNN năm 2015: Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp).

(Nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2023 đã được phân tích, báo cáo tại Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

III. Phần cân đối ngân sách:

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng: 11.214 tỷ 100 triệu đồng

2. Thu trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên: 2.726 tỷ 888 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 874 tỷ 197 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 1.852 tỷ 691 triệu đồng.

3. Thu chuyển nguồn năm 2023: 2.778 tỷ 012 triệu đồng.

Tổng nguồn thu là 16.719 tỷ đồng; cân đối với tổng chi 16.719 tỷ đồng, ngân sách địa phương cân bằng thu-chi.

C. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tập trung khai thác nguồn thu và kiểm soát tín dụng hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn phục hồi phát triển kinh tế: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, định hướng, giải pháp về đổi mới mô hình kinh tế, tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là các dự án tiềm năng tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Có các giải pháp tạo quỹ đất sạch để mời gọi các nhà đầu tư, tập đoàn lớn,

có uy tín tham gia vào những dự án chiến lược, góp phần gia tăng đóng góp ngân sách địa phương, xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định.

Thường xuyên rà soát, đánh giá lại các nguồn thu nhằm xác định rõ những nguồn thu không ổn định, nguồn thu chưa khai thác hết, còn thất thu; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới.

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: các địa phương, đơn vị triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

3. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế, tập trung vào các khu vực kinh tế, các sắc thuế cơ bản để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng sát đúng với thực tế phát sinh. Qua đó, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, tăng cường công tác quản lý nợ, đôn đốc thu hồi nợ thuế và các khoản thuế được gia hạn đến hạn nộp vào NSNN. Thực hiện thu đạt 100% số thuế được giãn theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ và đến 31/12/2024 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp: Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch hành động số 104/KH-UBND của UBND tỉnh về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát, cắt giảm thủ tục liên quan đến đầu tư theo hướng đơn giản hóa, mẫu hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục. Có biện pháp quyết liệt để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX. Nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công. Tăng cường gặp mặt, đối thoại trực tiếp giữa Lãnh đạo tỉnh và doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư: Kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chủ động xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa các kênh và hình thức xúc tiến đầu tư. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan xúc tiến đầu tư của tỉnh. Xây dựng cơ chế giao ban về xúc tiến đầu tư để phát huy tốt vai trò của

các ngành, các cấp trong xúc tiến đầu tư. Thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư tập trung vào các công ty có uy tín và thương hiệu ở các nước; ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các dự án có giá trị gia tăng cao, công nghệ và mô hình quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng; lấy chất lượng hiệu quả công nghệ và bảo vệ tài nguyên môi trường làm tiêu chí đánh giá chủ yếu.

5. Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2024 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và có biện pháp giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan trong điều hành thu, chi ngân sách. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện việc quản lý thu, chi ngân sách, đảm bảo hiệu quả, không để xảy ra sai phạm.

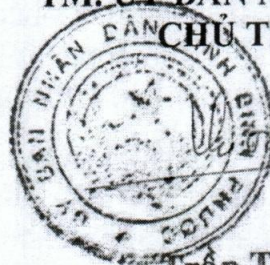
Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 394/BC-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT, (Quế-01.2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

